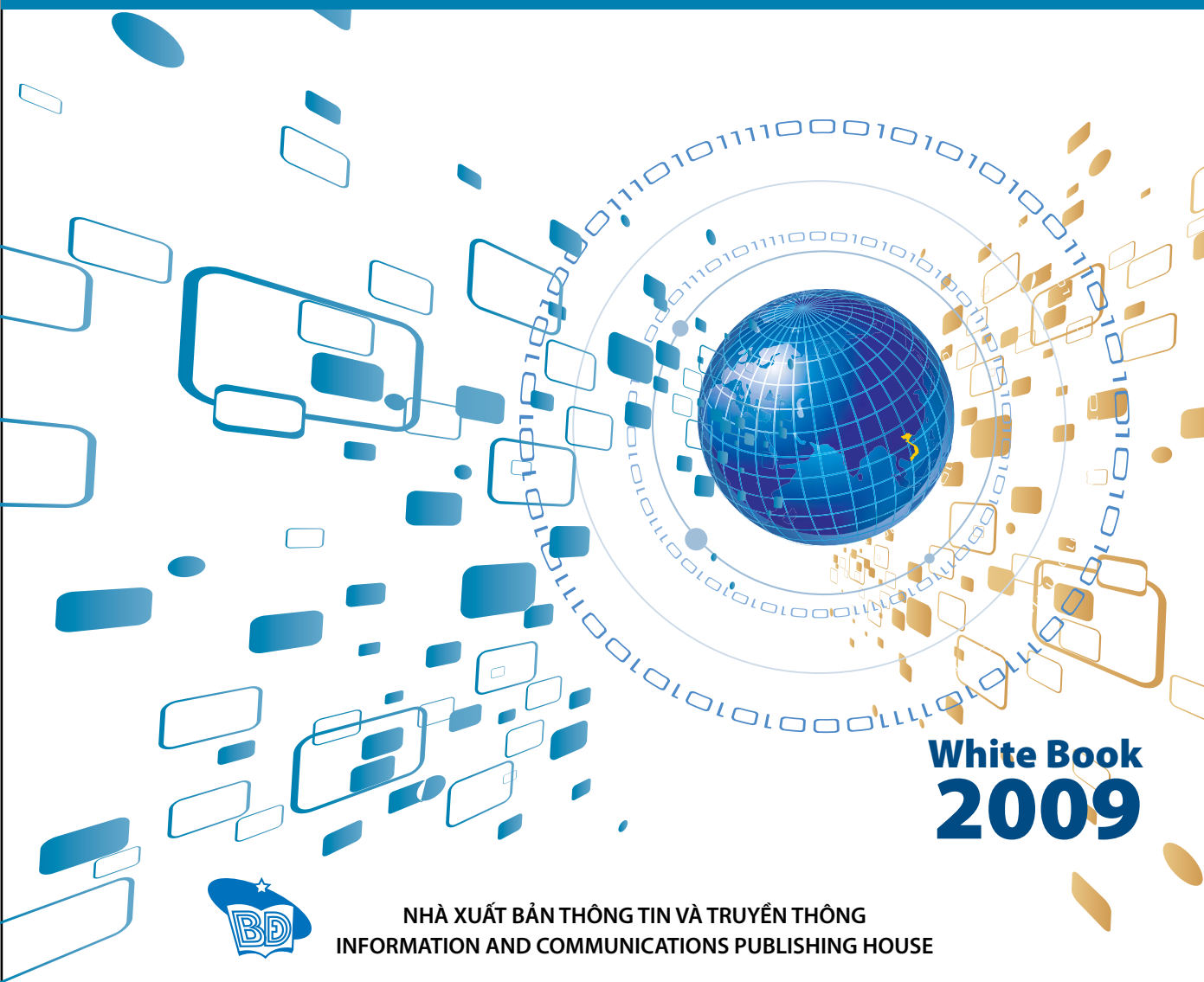


CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Viet Nam Information and Communication Technology

2009



**White Book
2009**



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
INFORMATION AND COMMUNICATIONS PUBLISHING HOUSE

BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
NATIONAL STEERING COMMITTEE ON ICT (NSCICT)

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
MINISTRY OF INFORMATION AND COMMUNICATIONS (MIC)

THÔNG TIN VÀ SỐ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Information and Data on Information and Communication Technology

VIETNAM 2009

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
INFORMATION AND COMMUNICATIONS PUBLISHING HOUSE

Hà Nội - 2009



TS. LÊ DOÃN HỢP

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

Phó Trưởng ban thường trực BCĐ Quốc gia về CNTT

Kính thưa Quý vị,

Công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT) Việt Nam đã và đang có những bước phát triển mạnh mẽ, thực sự trở thành một phần quan trọng của hạ tầng kinh tế quốc dân, một ngành kinh tế kỹ thuật mũi nhọn của quốc gia, đóng góp ngày càng nhiều vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước. Chính phủ Việt Nam luôn đặc biệt quan tâm và dành nhiều ưu đãi để thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển ngành kinh tế quan trọng này.

Cùng với sự phát triển của ngành, nhu cầu tìm hiểu thông tin, số liệu chính thức về hiện trạng các lĩnh vực của ngành CNTT-TT Việt Nam ngày càng lớn. Việc thống kê chính xác các số liệu rất khó khăn, do đây là một ngành kinh tế mới, có tốc độ phát triển nhanh, được xã hội hóa cao, và liên quan đến nhiều ngành và lĩnh vực khác. Các báo cáo về hiện trạng CNTT-TT Việt Nam từ trước đến nay đều chưa đầy đủ và chưa thành hệ thống. Trước tình hình đó, Ban Chỉ đạo quốc gia về CNTT và Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các Sở Thông tin và Truyền thông các địa phương, các hiệp hội ngành nghề về CNTT trên cả nước tiến hành điều tra tổng thể để thu thập thông tin, số liệu thống kê về hiện trạng CNTT-TT Việt Nam. Trên cơ sở đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp và xây dựng quyển sách trắng về CNTT-TT Việt Nam 2009. Đây là lần đầu tiên cơ quan quản lý nhà nước chính thức tổ chức điều tra và công bố các số liệu thống kê trong lĩnh vực này.

Sách trắng về CNTT-TT Việt Nam 2009 cung cấp một bức tranh tổng thể, sát thực về hiện trạng phát triển của ngành CNTT-TT Việt Nam trên các lĩnh vực: cơ sở hạ tầng CNTT-TT, công nghiệp CNTT-TT, ứng dụng CNTT, nguồn nhân lực CNTT, các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT-TT, hợp tác quốc tế của Việt Nam về CNTT-TT, các sự kiện CNTT-TT nổi bật, các tổ chức, doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực CNTT-TT của Việt Nam v.v... Hi vọng tài liệu này sẽ là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước nghiên cứu xây dựng chính sách phát triển và làm tài liệu tham khảo quan trọng cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạch định chiến lược kinh doanh, tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác trong lĩnh vực CNTT-TT tại Việt Nam.

Bộ Thông tin và Truyền thông xin cảm ơn các cơ quan, đơn vị liên quan, các hiệp hội, doanh nghiệp CNTT-TT trên cả nước, đặc biệt là Tổng cục thống kê, đã hỗ trợ, cung cấp thông tin, số liệu và đóng góp cho việc biên soạn và phát hành tài liệu này. Trong quá trình biên soạn và phát hành không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế, chúng tôi rất mong được đón nhận những ý kiến đóng góp của Quý vị để trong đợt phát hành lần sau nội dung tài liệu sẽ phong phú và hoàn thiện hơn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển của sự nghiệp CNTT-TT nước nhà.

Trân trọng cảm ơn,

TS. LÊ DOÃN HỢP

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về CNTT

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	4
Mục lục	6
I HỆ THỐNG TỔ CHỨC VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	13
1. Sơ đồ tổ chức công nghệ thông tin và truyền thông quốc gia	14
2. Sơ đồ tổ chức Bộ Thông tin và Truyền thông	16
II CƠ SỞ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG	19
1 Điện thoại cố định	20
1.1 Số thuê bao điện thoại cố định	20
1.2 Số thuê bao điện thoại cố định / 100 dân	20
1.3 Số hộ gia đình có thuê bao điện thoại cố định / 100 hộ gia đình	20
2 Điện thoại di động	20
2.1 Số thuê bao điện thoại di động	20
2.2 Số thuê bao điện thoại di động / 100 dân	20
3 Internet	22
3.1 Số lượng người sử dụng Internet	22
3.2 Số người sử dụng Internet / 100 dân	22
3.3 Số thuê bao Internet băng rộng (xDSL, CATV, Leaseline)	22
3.4 Số thuê bao Internet băng rộng / 100 dân	22
3.5 Số hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng / 100 hộ gia đình	22
3.6 Băng thông kênh kết nối quốc tế (bit/s) / 01 người sử dụng Internet	22
3.7 Số tên miền .vn đã đăng ký	22
3.8 Số địa chỉ Internet (IPv4) đã cấp	22
3.9 Số địa chỉ Internet (IPv6) đã cấp quy đổi theo đơn vị/64	22
4 Máy vi tính / Thiết bị truyền thông đa phương tiện	22
4.1 Số lượng máy vi tính cá nhân để bàn, xách tay (ước tính)	22
4.2 Số máy vi tính cá nhân / 100 dân	22
4.3 Số hộ gia đình có máy vi tính / 100 hộ gia đình	22
4.4 Số hộ gia đình có máy thu hình màu / 100 hộ gia đình	22
4.5 Số hộ gia đình có sử dụng truyền hình cáp, truyền hình kỹ thuật số, vệ tinh / 100 hộ gia đình	22
5 Mạng lưới Bưu chính	24
5.1 Số lượng điểm phục vụ bưu chính	24
5.2 Bán kính phục vụ bình quân trên 01 điểm phục vụ bưu chính (km)	24
5.3 Số dân phục vụ bình quân trên 01 điểm phục vụ bưu chính	24

III	CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG	27
1	Doanh thu ngành Công nghiệp CNTT (triệu USD)	28
	1.1 Tổng doanh thu công nghiệp CNTT	28
	1.2 Doanh thu công nghiệp phần cứng	28
	1.3 Doanh thu công nghiệp phần mềm	28
	1.4 Doanh thu công nghiệp nội dung số	28
2	Số lao động trong ngành CNTT (người)	28
	2.1 Số lao động làm việc trong ngành công nghiệp phần cứng	28
	2.2 Số lao động làm việc trong ngành công nghiệp phần mềm	28
	2.3 Số lao động làm việc trong công nghiệp nội dung số	28
3	Doanh thu bình quân / 01 lao động ngành CNTT (USD/người/năm)	28
	3.1 Doanh thu bình quân của công nghiệp phần cứng	28
	3.2 Doanh thu bình quân của công nghiệp phần mềm	28
	3.3 Doanh thu bình quân của công nghiệp nội dung số	28
4	Mức lương trung bình ngành CNTT (USD/người/năm)	28
	4.1 Mức lương bình quân của công nghiệp phần cứng	28
	4.2 Mức lương bình quân của công nghiệp phần mềm	28
	4.3 Mức lương bình quân của công nghiệp nội dung số	28
5	Viễn thông	30
	5.1 Doanh thu viễn thông (triệu USD)	30
	5.1.1 Tổng doanh thu viễn thông	30
	5.1.2 Doanh thu dịch vụ cố định	30
	5.1.3 Doanh thu các dịch vụ di động	30
	5.1.4 Doanh thu các dịch vụ Internet	30
	5.2 Số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet	30
	5.3 Thị phần (thuê bao) các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông	32
	5.4 Thị phần (thuê bao) các doanh nghiệp cung cấp dịch Internet	32
6	Bưu chính	34
	6.1 Doanh thu ngành Bưu chính (triệu USD)	34
	6.1.1 Tổng doanh thu các doanh nghiệp Bưu chính (triệu USD)	34
	6.1.2 Doanh thu dịch vụ bưu chính (triệu USD)	34
	6.2 Số lượng các doanh nghiệp hoạt động bưu chính	34
	6.3 Thị phần các doanh nghiệp bưu chính	34
7	Các chương trình, kế hoạch phát triển công nghiệp CNTT	34
IV	ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	37
1	Định hướng của Chính phủ về ứng dụng CNTT	38
2	Tỷ lệ máy vi tính trên tổng số cán bộ, công chức	38
3	Tỷ lệ máy vi tính có kết nối Internet	38

4	Tỷ lệ các CQNN có Trang/Cổng thông tin điện tử	38
5	Các dịch vụ công trực tuyến	38
5.1	Số lượng các dịch vụ công	38
5.2	Danh sách các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	40
6	Các chương trình, kế hoạch ứng dụng CNTT/Chính phủ điện tử	40
V	NGUỒN NHÂN LỰC	43
1	Tỷ lệ số người trên 15 tuổi biết đọc, viết	44
2	Tỷ lệ số học sinh Tiểu học, THCS và THPT trên Tổng dân số trong độ tuổi 6-17	44
3	Tỷ lệ số sinh viên Đại học, Cao đẳng trên Tổng dân số trong độ tuổi học ĐH, CĐ	44
4	Số trường Đại học, Cao đẳng có đào tạo về CNTT-TT	44
5	Chỉ tiêu tuyển sinh ĐH, CĐ ngành CNTT-TT	44
6	Tỉ lệ tuyển sinh ĐH, CĐ ngành CNTT-TT trên Tổng số tuyển sinh ĐH, CĐ	44
7	Chương trình, Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT	46
VI	CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CNTT-TT	49
1	Văn bản quy phạm pháp luật về CNTT	50
2	Văn bản quy phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông và internet.	50
3	Văn bản quy phạm pháp luật về giao dịch điện tử.	52
4	Văn bản quy phạm pháp luật về Sở hữu trí tuệ	52
5	Các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển Công nghệ thông tin - Truyền thông	54
6	Các văn bản đang được xây dựng	54
VII	HỢP TÁC QUỐC TẾ.	57
1	Thành viên của các tổ chức chuyên ngành quốc tế và khu vực	58
2	Điểm một số sự kiện quốc tế do Việt Nam đăng cai tổ chức	60
3	Một số doanh nghiệp lớn quốc tế đang hoạt động tại Việt Nam	62
VIII	CÁC SỰ KIỆN CNTT-TT TIÊU BIỂU HÀNG NĂM	65
IX	CÁC TỔ CHỨC, HIỆP HỘI VÀ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VỀ CNTT-TT	69
1	Các Hiệp hội nghề nghiệp về CNTT-TT	70
2	Các doanh nghiệp viễn thông và Internet hàng đầu	72
3	Các doanh nghiệp bưu chính hàng đầu	74
4	Các doanh nghiệp phần cứng, điện tử hàng đầu	76
5	Các doanh nghiệp phần mềm hàng đầu	78
6	Các doanh nghiệp nội dung số hàng đầu	82
7	Các doanh nghiệp dịch vụ tích hợp hàng đầu	84
8	Các tổ chức, cơ sở đào tạo và cung cấp dịch vụ đào tạo CNTT-TT hàng đầu	84
9	Các Khu CNTT tập trung	86
9.1	Hiện trạng các khu CNTT tập trung	86
9.2	Thông tin về các khu CNTT tập trung	86
10	Một số Quỹ đầu tư mạo hiểm và công nghệ đang hoạt động	88



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Diện tích đất liền: 331.698 km²

Dân số (tính đến 01/04/2009): 85.789.573 người

Số hộ gia đình năm 2008: 22.048.600

GDP năm 2008: 87,6 tỷ USD

Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008: 6,18%

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Area of land: 331,698 km²

Population (up to Apr 01, 2009): 85,789,573 persons

Number of household in 2008: 22,048,600

GDP of 2008: 87.6 billion USD

Growth rate of GDP of 2008: 6.18%



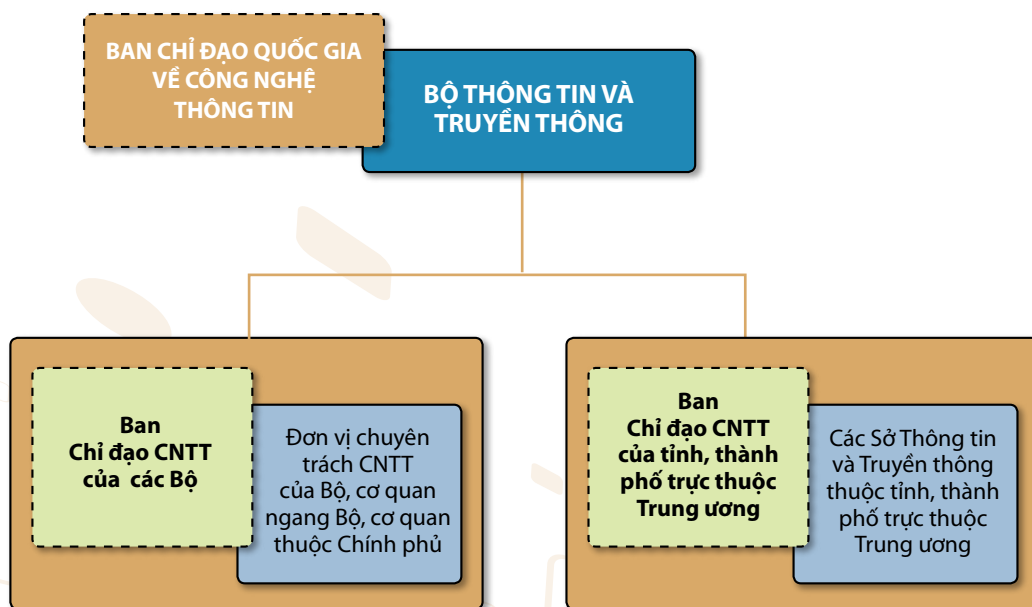
HỆ THỐNG TỔ CHỨC VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

**Administrative Organizations
on ICT**



1

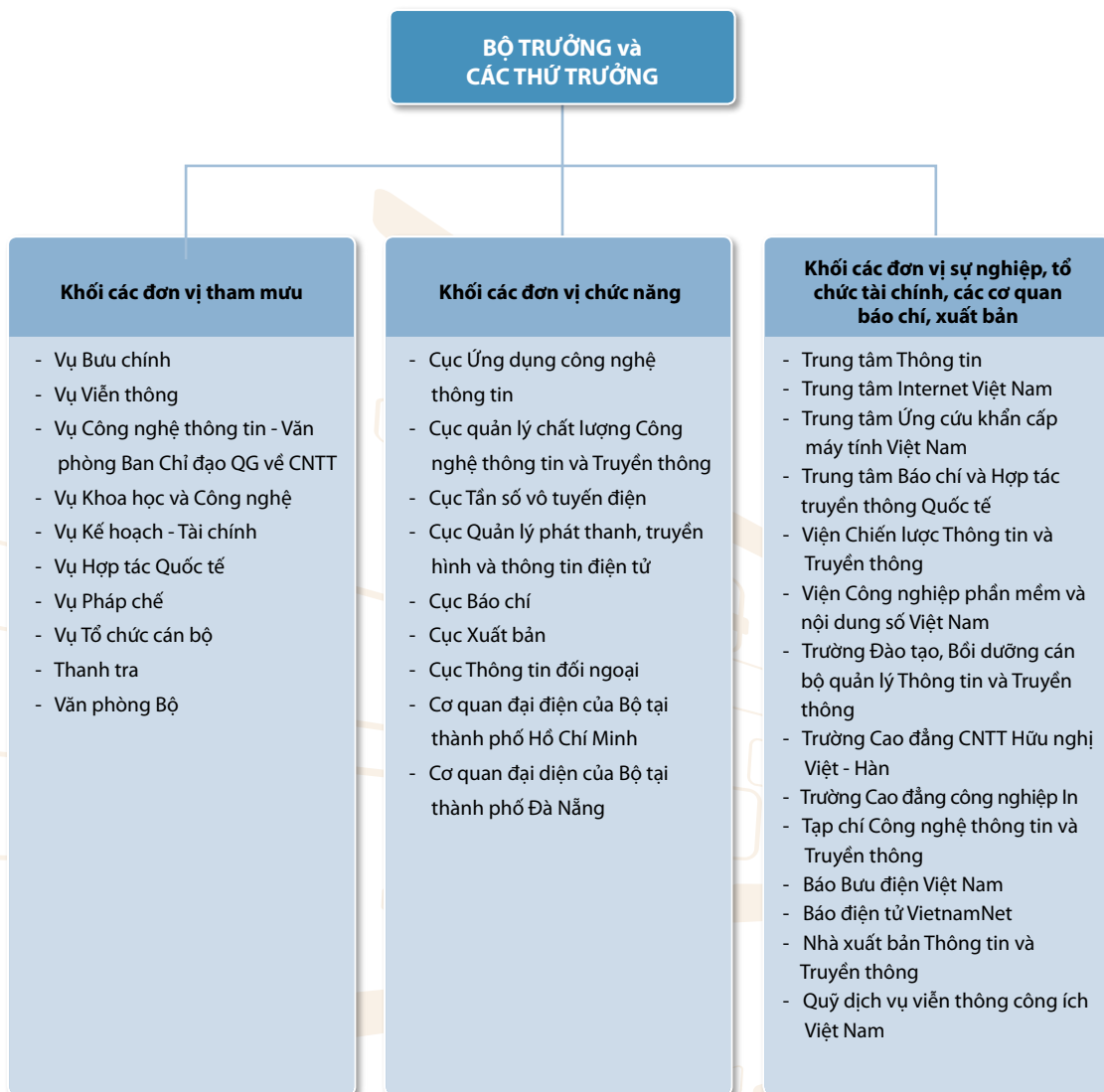
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG QUỐC GIA



BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Trưởng ban: Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân
- Phó Trưởng ban thường trực: Bộ trưởng Bộ TT-TT Lê Doãn Hợp
- Phó Trưởng ban: Phái viên của Thủ tướng Chính phủ về CNTT Đỗ Trung Tá
- Các Ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các cơ quan:
 - + Bộ Kế hoạch và Đầu tư
 - + Bộ Tài chính
 - + Bộ Nội vụ
 - + Bộ Giáo dục và Đào tạo
 - + Bộ Thông tin và Truyền thông
 - + Văn phòng Chính phủ
 - + Văn phòng Trung ương Đảng
 - + Văn phòng Quốc hội
- Văn phòng Ban Chỉ đạo (đặt tại Bộ TT-TT)

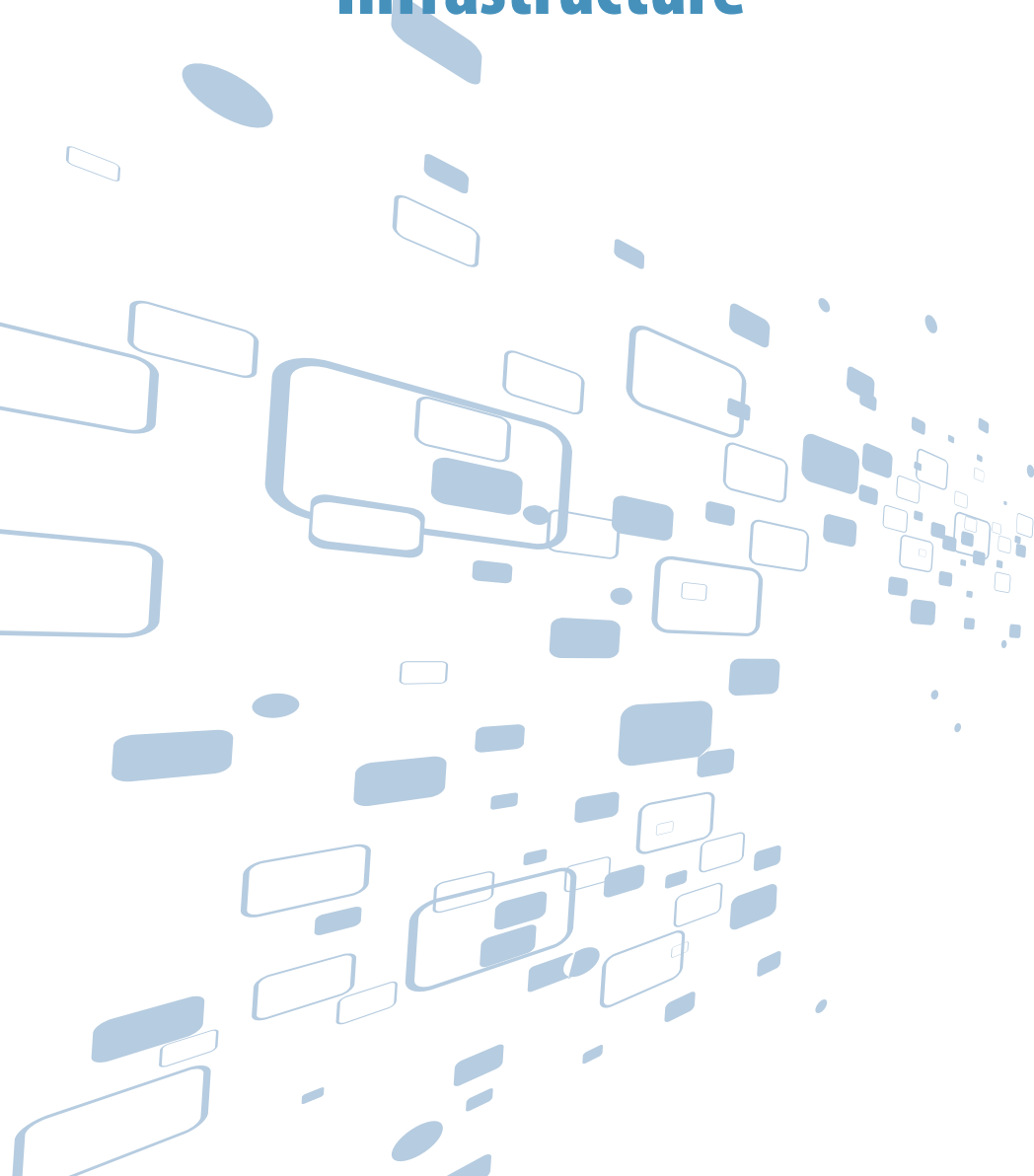
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG





CƠ SỞ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG

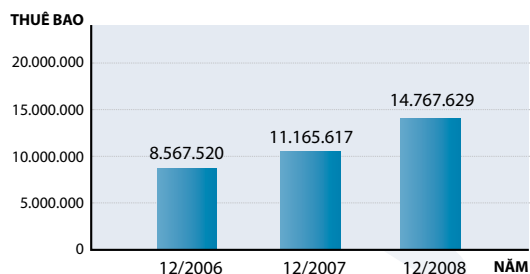
Information and Communication Technology Infrastructure



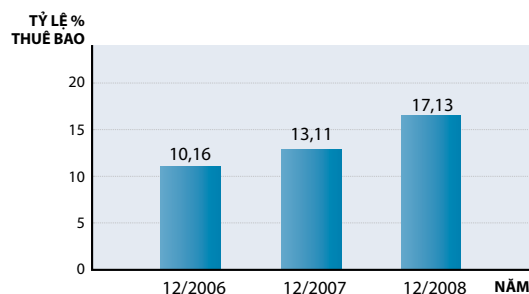


ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH

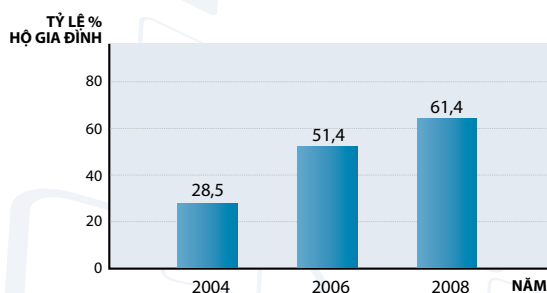
1.1 Số thuê bao điện thoại cố định



1.2 Số thuê bao điện thoại cố định / 100 dân



1.3 Số hộ gia đình có thuê bao điện thoại cố định /100 hộ gia đình

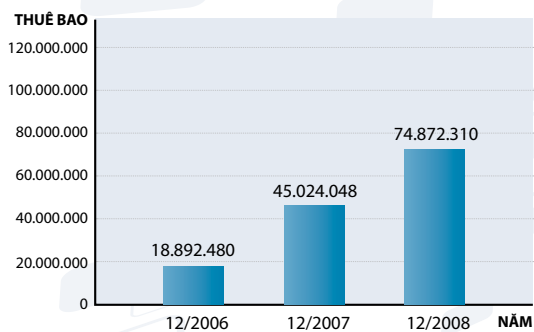


Nguồn: Tổng cục Thống kê

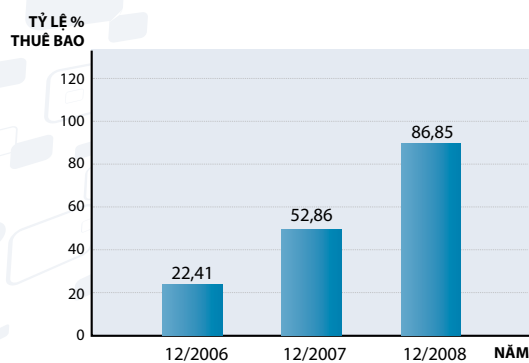


ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

2.1 Số thuê bao điện thoại di động



2.2 Số thuê bao điện thoại di động / 100 dân





INTERNET

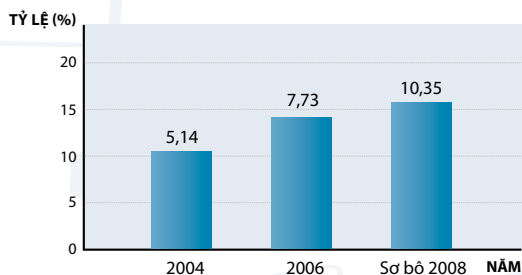
	05/2009
3.1 Số lượng người sử dụng Internet	21.430.463
3.2 Số người sử dụng Internet / 100 dân	24,87
3.3 Số lượng thuê bao Internet băng rộng (xDSL, CATV, Leaseline..)	2.885.171
3.4 Số thuê bao Internet băng rộng / 100 dân	3,33
3.5 Số hộ gia đình có kết nối Internet / 100 hộ gia đình	9,17
3.6 Băng thông kênh kết nối quốc tế (bit/s) / 01 người sử dụng Internet	2.856
3.7 Số tên miền .vn đã đăng ký	105.326
3.8 Số địa chỉ Internet (IPv4) đã cấp	6.694.656
3.9 Số địa chỉ Internet (IPv6) đã cấp quy đổi theo đơn vị/64	42.065.885.184/64



MÁY VI TÍNH / THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

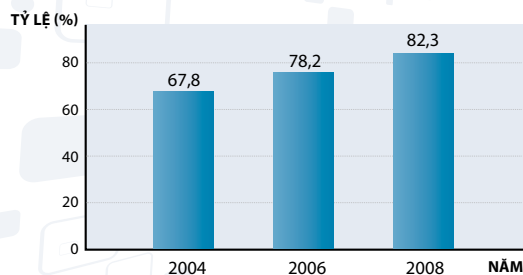
	2008
4.1 Số lượng máy vi tính cá nhân để bàn, xách tay (ước tính)	4.478.543
4.2 Số máy vi tính cá nhân/ 100 dân	5,19

4.3 Số hộ gia đình có máy vi tính / 100 hộ gia đình



Nguồn: Tổng cục Thống kê

4.4 Số hộ gia đình có máy thu hình màu / 100 hộ gia đình



Nguồn: Tổng cục Thống kê

4.5 Số hộ gia đình có sử dụng truyền hình cáp, truyền hình kỹ thuật số, vệ tinh /100 hộ gia đình

TT	Phân loại	2008
1	Truyền hình cáp	6,8
2	Truyền hình kỹ thuật số, vệ tinh (ước tính)	20



MẠNG LƯỚI BƯU CHÍNH

	2008
5.1 Số lượng điểm phục vụ bưu chính	18.502
5.2 Bán kính phục vụ bình quân trên 01 điểm phục vụ bưu chính (km)	2,89
5.3 Số dân phục vụ bình quân trên 01 điểm phục vụ bưu chính	4.659



CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

**Posts, Telecommunications
and Information Technology
Industry**





1 DOANH THU NGÀNH CÔNG NGHIỆP CNTT (Triệu USD)

	2008
1.1 Tổng doanh thu	5.220
1.2 Công nghiệp phần cứng	4.100
1.3 Công nghiệp phần mềm	680
1.4 Công nghiệp nội dung số	440

2 SỐ LAO ĐỘNG TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP CNTT (người)

	2008
2.1 Công nghiệp phần cứng	110.000
2.2 Công nghiệp phần mềm	57.000
2.3 Công nghiệp nội dung số	33.000

3 DOANH THU BÌNH QUÂN/ 1 LAO ĐỘNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP CNTT (USD/người/năm)

	2008
3.1 Công nghiệp phần cứng	37.200
3.2 Công nghiệp phần mềm	12.000
3.3 Công nghiệp nội dung số	13.300

4 MỨC LƯƠNG BÌNH QUÂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CNTT (USD/người/năm)

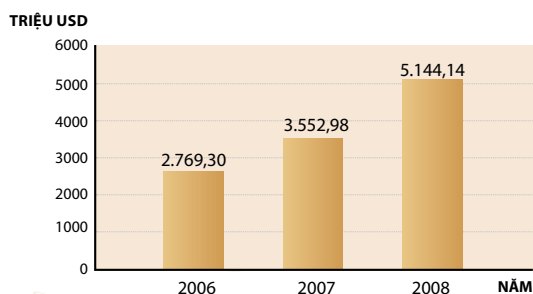
	2008
4.1 Công nghiệp phần cứng	1.440
4.2 Công nghiệp phần mềm	3.600
4.3 Công nghiệp nội dung số	2.820



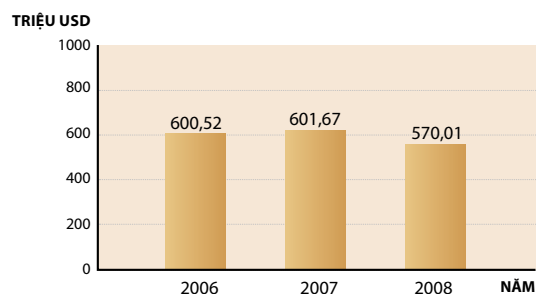
VIỄN THÔNG

5.1 Doanh thu viễn thông (Triệu USD)

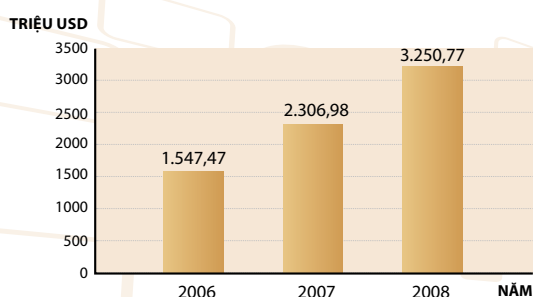
5.1.1 Tổng doanh thu viễn thông



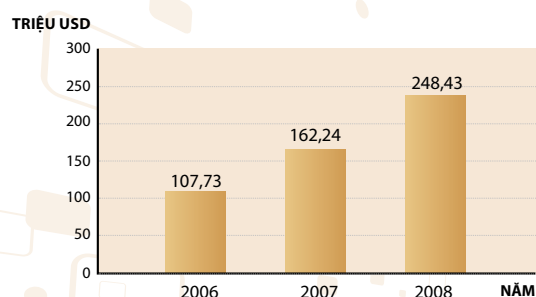
5.1.2 Doanh thu dịch vụ cố định



5.1.3 Doanh thu các dịch vụ di động



5.1.4 Doanh thu các dịch vụ Internet

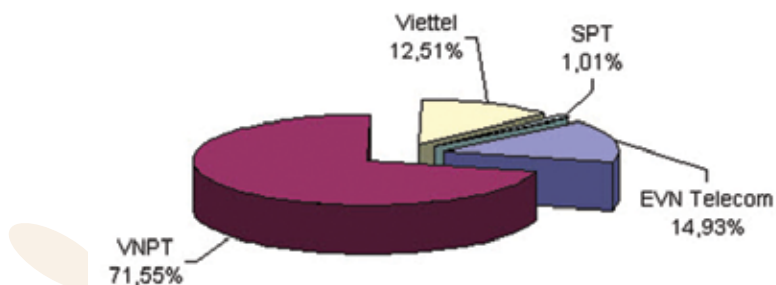


5.2 Số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và internet (đến 8/2009)

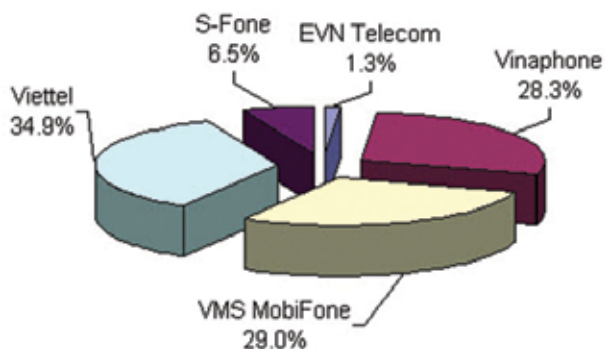
		Số lượng
5.2.1	Số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cố định	08 VNPT, Viettel, EVNTelecom, SPT...
5.2.2	Số lượng các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động (2G)	07 VinaPhone (VNPT), VMS Mobifone (VNPT), Viettel, EVNTelecom, SFone (SPT)...
5.2.3	Số lượng các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động (3G)	05 04 giấy phép: VinaPhone (VNPT), VMS Mobifone (VNPT), Viettel, EVNTelecom - HanoiTelecom
5.2.4	Số lượng các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động không có hệ thống truy nhập vô tuyến (MVNO)	01 Dong Duong Telecom
5.2.5	Số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch Internet	66 VNPT, FPT, Viettel, EVNTelecom, SPT...

5.3 Thị phần (thuê bao) các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông (12/2008)

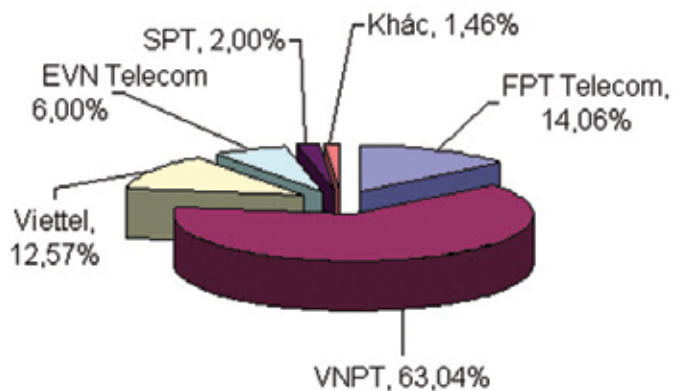
Thị phần (thuê bao) dịch vụ điện thoại cố định



Thị phần (thuê bao) dịch vụ điện thoại di động



5.4 Thị phần (thuê bao) các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet (12/2008)





BƯU CHÍNH

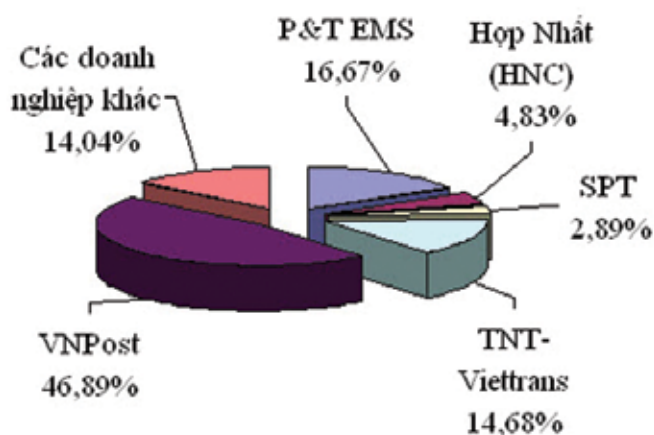
6.1 Doanh thu ngành Bưu chính (triệu USD)

	2008
6.1.1 Tổng doanh thu các doanh nghiệp Bưu chính (triệu USD)	491,10
6.1.2 Doanh thu dịch vụ bưu chính (triệu USD)	136,22

6.2 Số lượng doanh nghiệp

	12/2007	12/2008	6/2009
6.2.1 Số doanh nghiệp được cấp phép trong năm	08	04	
6.2.2 Số doanh nghiệp mới được cấp phép thông báo bắt đầu hoạt động	01	03	
6.2.3 Tổng số doanh nghiệp được cấp phép, thông báo	08	17	24

6.3 Thị phần các doanh nghiệp đã cấp phép tính theo doanh thu



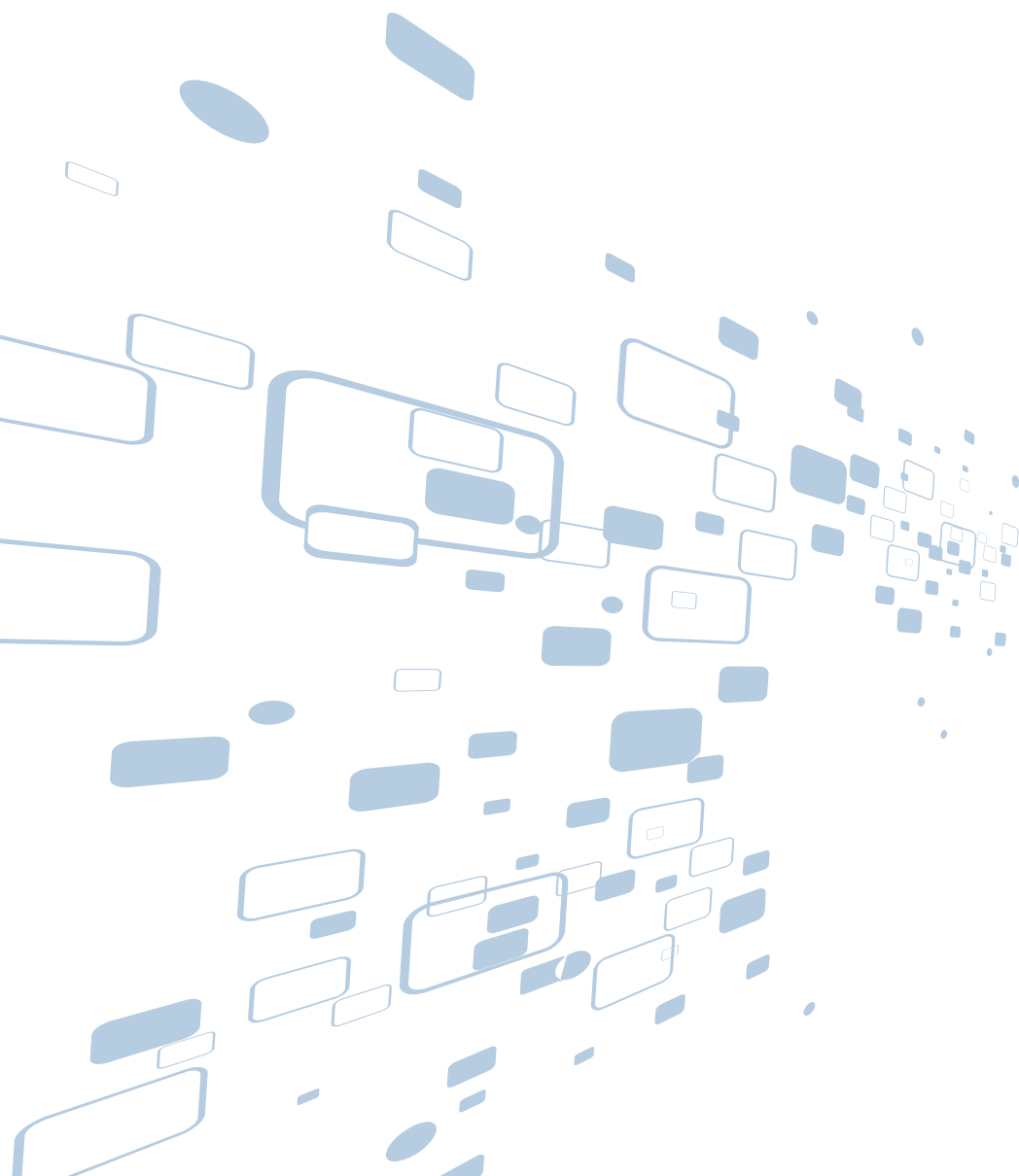
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CNTT

- Chương trình phát triển Công nghiệp phần mềm Việt Nam đến 2010 (Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 51/2007/QĐ-TTg ngày 12/04/2007).
- Chương trình phát triển Công nghiệp nội dung số Việt Nam đến 2010 (Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 56/2007/QĐ-TTg ngày 03/05/2007).
- Kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp điện tử Việt Nam đến 2010 tầm nhìn 2020 (Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 75/2007/QĐ-TTg ngày 28/05/2007).
- Quy chế quản lý Chương trình phát triển công nghiệp phần mềm và Chương trình phát triển công nghiệp nội dung số Việt Nam (Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 50/2009/QĐ-TTg ngày 03/04/2009).



ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Information Technology Application in State Agencies



1 ĐỊNH HƯỚNG CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ỨNG DỤNG CNTT

Định hướng đến 2015, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước nhằm:

(1) đổi mới phương thức cung cấp thông tin và dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp, cung cấp hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3 hoặc 4, người dân và doanh nghiệp có thể trao đổi thông tin, gửi, nhận hồ sơ, thanh toán phí dịch vụ,

nhận kết quả dịch vụ qua mạng; (2) đổi mới phương thức quản lý tài nguyên thông tin trong các cơ quan quản lý nhà nước, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia về con người, đất đai, tài chính, kinh tế, công nghiệp và thương mại tạo nền tảng triển khai Chính phủ điện tử; (3) xây dựng môi trường làm việc điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên phạm vi toàn quốc.

2 TỶ LỆ MÁY VI TÍNH TRÊN TỔNG SỐ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC (%)

	2008
Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ	77,86
Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	37,36

3 TỶ LỆ MÁY VI TÍNH CÓ KẾT NỐI INTERNET (%)

	2008
Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ	80,33
Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	79,30

4 TỶ LỆ CÁC CQNN CÓ TRANG/CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

	2008
Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ	26/30
Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	59/63

5 CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN (2008)

5.1 Số lượng các dịch vụ công

	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Số lượng các dịch vụ công trực tuyến	471	323	20
- Địa phương	348	215	17
- Bộ ngành	123	108	03

5.2 Danh sách các dịch vụ công mức độ 3 đang được cung cấp trên mạng

- Đăng ký kinh doanh
- Đăng ký công ty cổ phần
- Đăng ký thuế
- Đăng ký lập chi nhánh
- Đăng ký kinh doanh công ty TNHH một thành viên
- Đăng ký kinh doanh công ty TNHH hai thành viên
- Đăng ký văn phòng đại diện
- Đăng ký công ty TNHH
- Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh
- Đăng ký hộ kinh doanh cá thể
- Đăng ký cấp giấy phép xây dựng
- Đăng ký kinh doanh công ty TNHH một thành viên do một cá nhân làm chủ sở hữu
- Đăng ký thủ tục thành lập doanh nghiệp
- Đăng ký thủ tục đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài
- Đăng ký trực tuyến học và cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ
- Đăng ký cấp lại, đổi và di chuyển giấy phép lái xe cơ giới đường bộ
- Đăng ký khai báo hải quan từ xa qua mạng
- Quản lý xuất xứ điện tử
- Cấp giấy phép nhập khẩu tự động
- Đăng ký tên miền .vn

6

CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ỨNG DỤNG CNTT/CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

- Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2008 (Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 43/2008/QĐ-TTg ngày 24/3/2008).
- Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2009 – 2010 (Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 48/2009/QĐ-TTg ngày 31/3/2009).
- Dự án Phát triển CNTT và truyền thông tại Việt Nam; cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông; thời gian thực hiện: 2006-2010.
- Dự án Hiện đại hóa Hải quan; cơ quan chủ trì: Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính; thời gian thực hiện: 2005-2010.
- Dự án Hiện đại hóa quản lý thuế (TAMP); cơ quan chủ trì: Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính; thời gian thực hiện: 2008-2013
- Dự án Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS); cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính; thời gian thực hiện 2003-2008.
- Dự án Chuẩn hóa hệ thống thông tin địa lý cơ sở quốc gia; cơ quan chủ trì: Cục đo đạc và bản đồ VN - Bộ Tài nguyên và Môi trường; thời gian thực hiện: 2006-2008.
- Dự án Hiện đại hóa Ngân hàng và Hệ thống thanh toán; cơ quan chủ trì: Ngân hàng nhà nước Việt Nam; thời gian thực hiện: 2005-2009.
- Dự án Phát triển Internet cho cộng đồng nông thôn; cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông; thời gian thực hiện: 2008-2013.

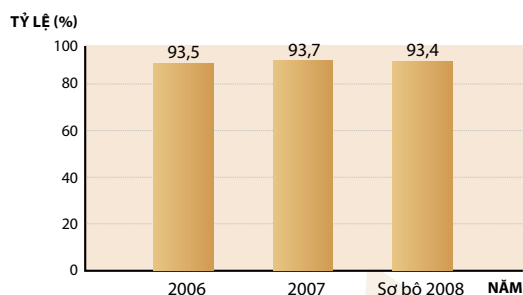


NGUỒN NHÂN LỰC

Human Resources

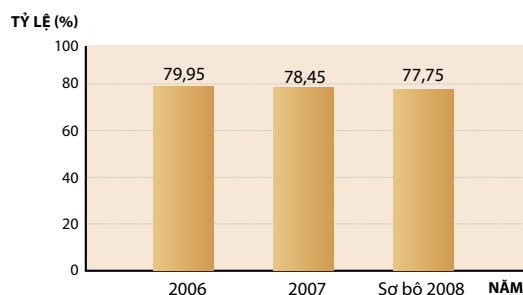


1 TỶ LỆ SỐ NGƯỜI TRÊN 15 TUỔI BIẾT ĐỌC, VIẾT



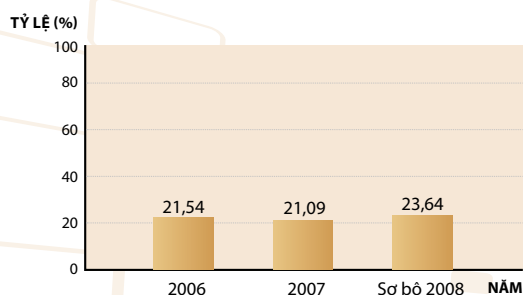
Nguồn: Tổng cục Thống kê

2 TỶ LỆ SỐ HỌC SINH TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT TRÊN TỔNG DÂN SỐ TRONG ĐỘ TUỔI 6-17



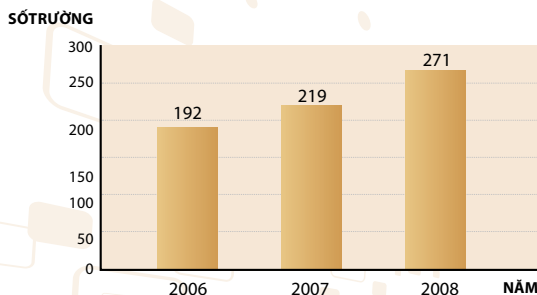
Nguồn: Tổng cục Thống kê
(Số học sinh được tính tại thời điểm 31/12 hàng năm)

3 TỶ LỆ SỐ NGƯỜI HỌC ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TRÊN TỔNG SỐ NGƯỜI TRONG ĐỘ TUỔI HỌC ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG¹



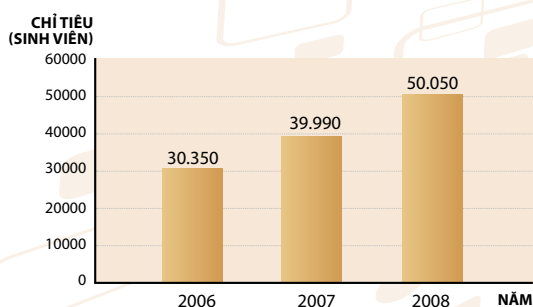
Nguồn: Tổng cục Thống kê (năm 2007 không bao gồm số sinh viên học văn bằng 2, từ xa, hoàn chỉnh kiến thức và liên thông)

4 SỐ LƯỢNG TRƯỞNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CÓ ĐÀO TẠO VỀ CNTT-TT

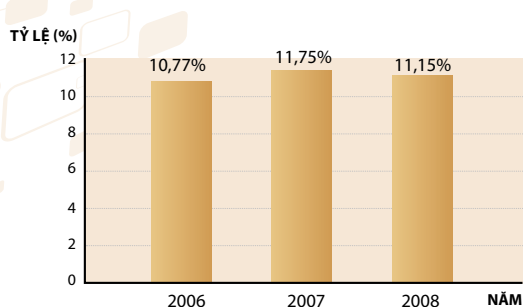


Nguồn: Cuốn Những điều cần biết về tuyển sinh Đại học cao đẳng - Bộ Giáo dục Đào tạo

5 CHỈ TIÊU TUYỂN SINH ĐH-CĐ CHUYÊN NGÀNH CNTT-TT



6 TỶ LỆ TUYỂN SINH NGÀNH CNTT-TT (%)



1. Dân số trong độ tuổi học đại học là những người thuộc nhóm 18-22, 5 năm tiếp theo sau khi hết Trung học phổ thông



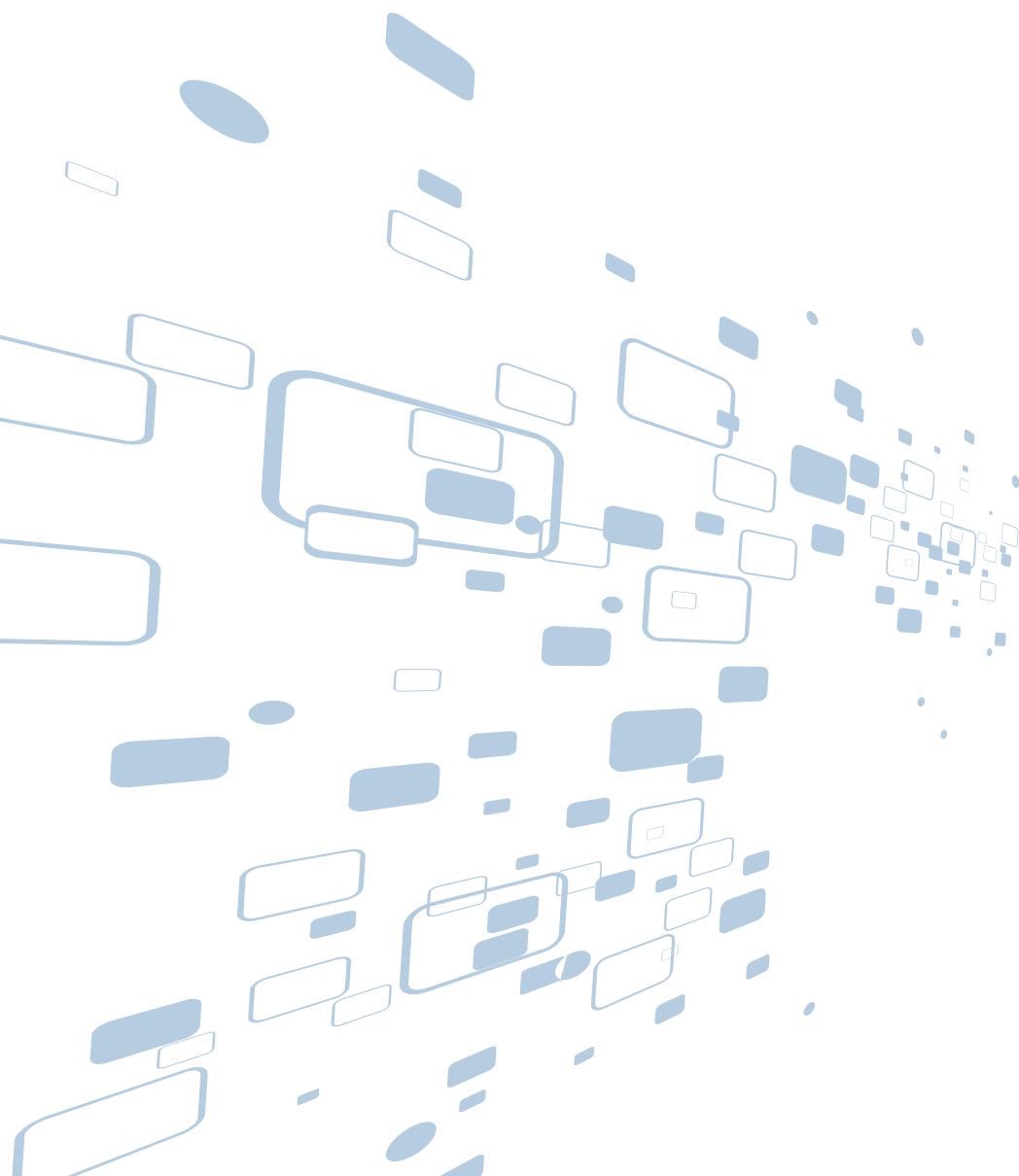
CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CNTT-TT

- Chương trình phát triển nguồn nhân lực về công nghệ thông tin đến năm 2010 (Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 331/QĐ-TTg ngày 6/4/2004).
- Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin Việt Nam đến năm 2020 (Quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông số 05/2007/QĐ-BTTTT ngày 26/10/2007).
- Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 (Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 698/QĐ-TTg ngày 01/06/2009).



VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CNTT-TT

Vietnam's Legal Documents on ICT





VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ CNTT

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11.
- Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 3/5/2007, Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin.
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
- Nghị định số 63/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ Về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
- Quyết định số 19/2008/QĐ-BTTTT 9/4/2008 Ban hành 'Quy định áp dụng tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.
- Quyết định số 20/2008/QĐ-BTTTT 9/4/2008 Ban hành Danh mục tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.



VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG VÀ INTERNET

- Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông (số 43-2002-PL-UBTVQH10, ngày 25/05/2002).
- Nghị định số 157/2004/NĐ-CP ngày 18/08/2004 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về bưu chính.
- Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03/09/2004 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về viễn thông.
- Nghị định số 24/2004/NĐ-CP ngày 14/01/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về tần số vô tuyến điện.
- Nghị định số 142/2004/NĐ-CP ngày 08/07/2004 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện.
- Nghị định số 128/2007/NĐ-CP ngày 02/08/2007 về dịch vụ chuyển phát.
- Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/08/2008 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet đối với dịch vụ Internet.
- Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13/8/2008 về chống thư rác.
- Nghị định số 121/2008/NĐ-CP ngày 03/12/2008 của Chính phủ về hoạt động đầu tư trong lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông;
- Nghị định số 50/2009/NĐ-CP ngày 25/05/2009 của Chính phủ về việc bổ sung Điều 12a Nghị định số 142/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện.
- Quyết định số 39/2007/QĐ-TTg ngày 21/03/2007 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông;
- Quyết định số 155/2008/QĐ-TTg ngày 01/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án điều chỉnh cước dịch vụ điện thoại cố định nội hạt.
- Thông tư số 05/2008/TT-BTTTT ngày 12/11/2008, Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/08/2008 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet đối với dịch vụ Internet.
- Thông tư số 07/2008/TT-BTTTT ngày 18/12/2008 hướng dẫn một số nội dung về hoạt động cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử cá nhân trong Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/08/2008 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet.
- Thông tư số 60/2006/TTLT-BVHTT-BBCVT-BCA ngày 1/6/2006 về quản lý trò chơi trực tuyến (Online Games).

- Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 24/12/2008 hướng dẫn về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.
- Thông tư số 10/2008/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 24/12/2008 hướng dẫn quy định về giải quyết tranh chấp tên miền quốc gia Việt Nam ‘.vn’.
- Thông tư số 12/2008/TT-BTTTT ngày 30/12/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 08 năm 2008 của Chính phủ về chống thư rác.
- Thông tư số 22/2009/TT-BTTTT ngày 24/06/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quy định về quản lý thuê bao di động trả trước.

3

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11.
- Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09/6/2006 Về thương mại điện tử.
- Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.
- Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 về Giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.
- Nghị định số 35/2007/NĐ-CP ngày 08/03/2007 về Giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng.
- Thông tư số 78/2008/TT-BTC ngày 15/9/2008 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/2/2007 về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

4

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11.
- Nghị định của Chính phủ số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

5

CÁC CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG

- Chiến lược phát triển Bưu chính - Viễn thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 (Quyết định số 158/2001/QĐ-TTg ngày 18/10/2001).
- Chiến lược phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 (Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005).
- Quy hoạch phát triển Bưu chính đến năm 2010 (Quyết định số 236/2005/QĐ-TTg ngày 26/09/2005).
- Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện Quốc gia (Quyết định số 336/2005/QĐ-TTg ngày 16/12/2005).
- Quy hoạch phát triển Viễn thông & Internet Việt Nam đến 2010 (Quyết định số 32/2006/QĐ-TTg ngày 07/02/2006).
- Quy hoạch phát triển CNTT-TT vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 (Quyết định số 13/2007/QĐ-BBCVT ngày 15/06/2007).
- Quy hoạch phát triển CNTT-TT vùng kinh tế trọng điểm miền Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 (Quyết định số 14/2007/QĐ-BBCVT ngày 15/06/2007).
- Quy hoạch phát triển CNTT-TT vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 (Quyết định số 15/2007/QĐ-BBCVT ngày 15/06/2007).

6

CÁC VĂN BẢN ĐANG ĐƯỢC XÂY DỰNG

- Luật Bưu chính.
- Luật Viễn thông.
- Luật Tần số vô tuyến điện.
- Nghị định của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về dịch vụ công nghệ thông tin.



HỢP TÁC QUỐC TẾ

International Cooperation





THÀNH VIÊN CỦA CÁC TỔ CHỨC CHUYÊN NGÀNH QUỐC TẾ VÀ KHU VỰC

1.1. Tham gia với tư cách quốc gia thành viên

- Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á – ASEAN (Hội nghị Bộ trưởng – ASEAN TELMIN, Hội nghị quan chức viễn thông – ASEAN TELSOM, Hội đồng điều hành viễn thông ASEAN - ATRC)
- Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương APEC (nhóm công tác về Viễn thông APEC TEL)
- Diễn đàn Hợp tác Á- Âu ASEM (Hội nghị Bộ trưởng ASEM về ICT)
- Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU)
- Tổ chức Vệ tinh Viễn thông Quốc tế (ITSO)
- Tổ chức Thông tin vũ trụ (INTERSPUTNIK)
- Liên minh Viễn thông châu Á – Thái Bình Dương (APT)
- Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU)
- Liên minh Bưu chính châu Á – Thái Bình Dương (APPU)

1.2. Tham gia là thành viên của các tổ chức và hiệp hội ngành nghề

- Liên minh Dịch vụ và Công nghệ thông tin Thế giới (WITSA)
- Tổ chức Công nghiệp Điện toán châu Á - châu Đại Dương (ASOCIO)
- Liên đoàn Quốc tế Xử lý thông tin (IFIP)
- Trung tâm thông tin mạng châu Á - Thái Bình Dương (APNIC)
- Nhóm ứng cứu khẩn cấp máy tính châu Á - Thái Bình Dương (APCERT)

2 ĐIỂM MỘT SỐ SỰ KIỆN QUỐC TẾ DO VIỆT NAM ĐĂNG CẠI TỔ CHỨC

Sự kiện	Thời gian
Hội nghị khu vực châu Á – Thái Bình Dương chuẩn bị cho Hội nghị Phát triển Viễn thông Thế giới (WTDC-06)	8-10/6/2005
Hội nghị Bộ trưởng Viễn thông ASEAN lần thứ 5	26 – 28/9/2009
Hội nghị lần thứ ba Diễn đàn Thông tin Vô tuyến APT	27 – 30/9/2006
Hội nghị Bộ trưởng Công nghệ Thông tin và Truyền thông ASEM (Ứng dụng Công nghệ Thông tin và Truyền thông để Phát triển nguồn nhân lực và Nâng cao năng lực)	30/11 – 1/12/2006
Cuộc họp lần thứ 31 Hội đồng điều hành Liên minh Bưu chính Bưu chính Châu Á – Thái Bình Dương (APPU)	9 – 13/6/2008
Diễn đàn Phát triển Khu vực châu Á-Thái Bình Dương của ITU về Thu hẹp khoảng cách tiêu chuẩn hóa Công nghệ Thông tin và Truyền thông	15 – 16/9/2008
Cuộc họp lần thứ 3 của APT chuẩn bị cho Khóa họp Tiêu chuẩn hóa Viễn thông Thế giới (WTSA-08)	17 – 19/9/2008
Hội thảo chuyên đề của Khu vực về Cước (dành cho Quốc gia thành viên Nhóm cước châu Á – châu Đại Dương)	4/3/2009
Cuộc họp Nhóm cước châu Á-Thái Bình Dương thuộc Nhóm nghiên cứu số 3 ITU	5 – 6/3/2009
Hội thảo khu vực của APT về Quản lý và Kiểm soát Tần số	30/3/2009
Hội nghị lần thứ sáu Diễn đàn Thông tin Vô tuyến APT	31/3 – 3/4/2009
Cuộc họp Nhóm công tác Quan chức Viễn thông ASEAN	26 – 29/4/2009
Diễn đàn Công nghệ Thông tin Thế giới 2009 (WITFOR)	26- 28/8/2009
Hội nghị Bộ trưởng Viễn thông Tiểu khu vực (Campuchia, Lào, Myanmar, Việt Nam)	10- 12/12/2009



MỘT SỐ DOANH NGHIỆP LỚN QUỐC TẾ ĐANG HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM

Công ty TNHH Intel Product Việt Nam

Khu CNC TP Hồ Chí Minh, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3736 6200; Fax: (84-8) 3736 0510

Website: <http://www.intel.com>

Công ty TNHH Canon Việt Nam

Khu công nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 37711677; Fax: (84-4) 37711678

Website: <http://www.canon.com.vn>

Công ty TNHH Fujitsu Việt Nam

Tầng 8, Tòa nhà DMC, 535 Kim Mã, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 22203113; Fax: (84-4) 22203114

Website: <http://www.fujitsu.com>

Công ty TNHH Samsung Vina

938 QL1A, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3896 5500; Fax: (84-8) 3896 5566

Website: <http://www.samsung.com.vn>

IBM Việt Nam

Tầng 2 Tòa nhà Pacific: 83B Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39462021

Website: <http://www.ibm.com>

Công ty Panasonic AVC Việt Nam

Tầng 1, Tòa nhà LOD, Số 38 Nguyễn Phong Sắc, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3795 0109; Fax: (84-4) 3795 0097

Website: <http://www.panasonic.com.vn>

Công ty LG Việt Nam

Tầng 12 Tòa nhà Melia: 44B Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39345110; Fax: (84-4) 39345118

Website: <http://www.vn.lge.com>

Công ty TNHH Ericsson Việt Nam

Tầng 12, Tòa nhà Việt Tower, 198B Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3857 5101; Fax: (84-4) 3857 5102

Website: <http://www.ericsson.com>

Công ty TNHH Microsoft Việt Nam

Tầng 9, Tòa nhà Tung Shing Square, số 2 Ngõ Quyền, HN

Điện thoại: (84-4) 39263000; Fax: 84-4) 38261222

Website: <http://www.microsoft.com>

Công ty TNHH Thiết kế Resenas Việt Nam

Đường Tân Thuận - Khu chế xuất Tân Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3770 0255; Fax: (84-8) 3770 0249

Website: <http://vietnam.renenas.com>

Văn phòng đại diện Acatel – Lucent Việt Nam

Tòa nhà Deaha, 360 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3771 6400; Fax: (84-4) 3771 6406

Website: <http://www.acatel-lucent.com>

Công ty Motorola Việt Nam

Tầng 9, Tòa nhà Sun Redriver Building, 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Website: <http://www.motorola.com>

Văn phòng đại diện Huawei tại Việt Nam

Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 2668818; Fax: (84-4) 2668815

Website: <http://www.huawei.com>

Công ty TNHH Seimens Việt Nam

Tầng 9, Tòa nhà Ocean Park Building, Số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

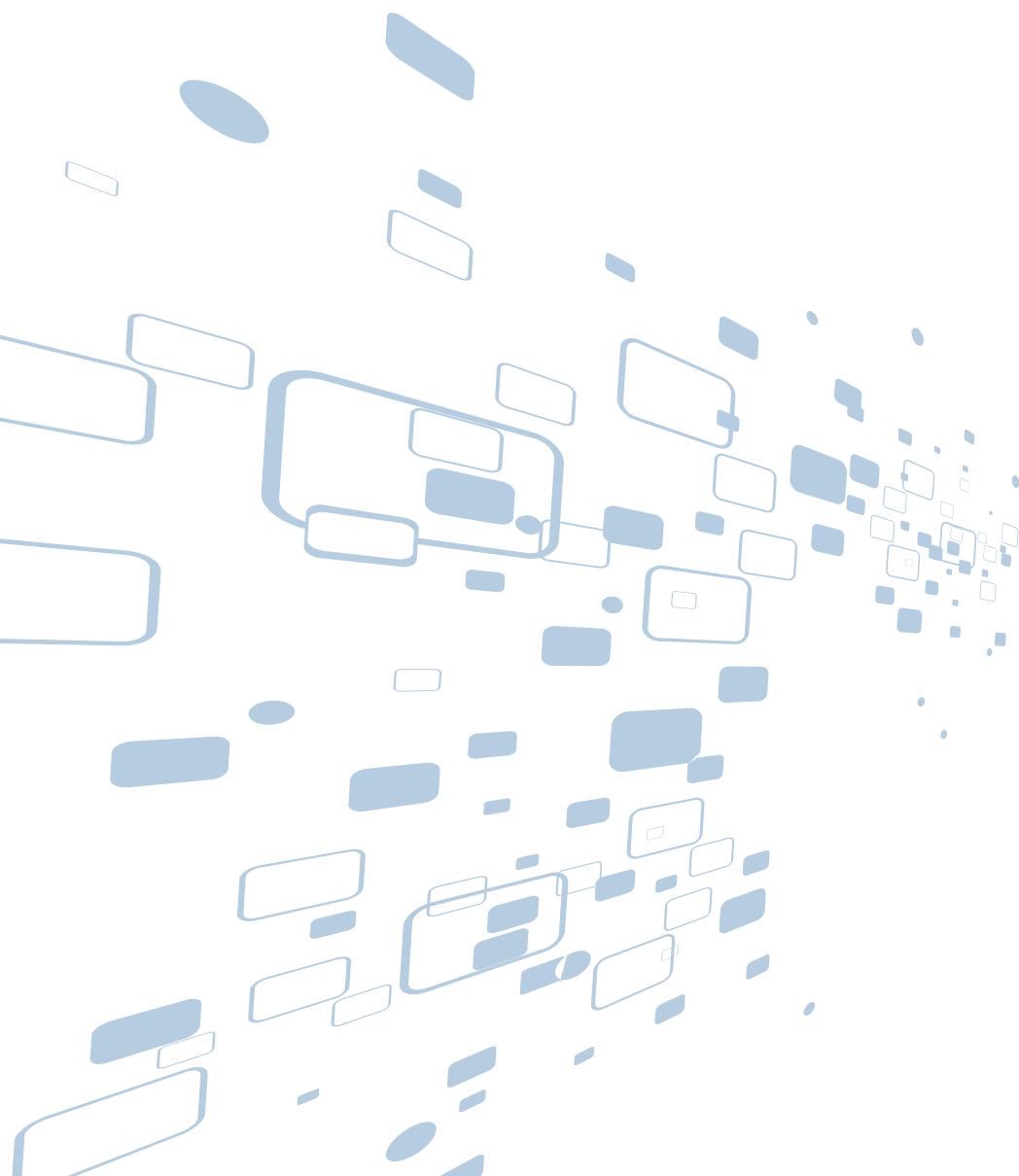
Tel.: + 84-4-3577 6688; Fax.: + 84-4-3577 6699

Website: www.seimens.com.vn



CÁC SỰ KIỆN CNTT-TT TIÊU BIỂU HÀNG NĂM

Annual ICT Events



CÁC SỰ KIỆN CNTT-TT TIÊU BIỂU HÀNG NĂM

TT	Tên sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
1	Hội thảo an ninh bảo mật quốc gia	Hà Nội	Tháng 3	Bộ Công an	www.securityworld.com.vn
2	Giải thưởng CNTT-TT Việt Nam	Hà Nội	Tháng 3	Bộ TT&TT	
3	Triển lãm Quốc tế Điện tử, Viễn thông & Mạng Việt Nam	Hà Nội	Tháng 4	VEIA	www.vce.vn
4	Giải thưởng Sao Khuê	Hà Nội	Tháng 4	VINASA	
5	Hội thảo Triển lãm Banking Việt Nam	Hà Nội	Tháng 5	Ngân hàng nhà nước	www.bankingvn.com.vn
6	Hội thảo Quốc gia Chính phủ điện tử	Hà Nội hoặc TP.HCM	Tháng 7	BCĐ QG về CNTT	www.egov.com.vn
7	Triển lãm và hội thảo “Toàn cảnh CNTT-TT Việt Nam và Vietnam ComputerElectronics World Expo”	TP.HCM	Tháng 7	HCA	www.vcw.com.vn
8	Giải thưởng Huy chương vàng và Top 5 ICT Việt Nam	TP.HCM	Tháng 7	HCA	
9	Triển lãm thế giới CNTT viễn thông và điện tử Việt Nam	Các tỉnh	Tháng 8	IDG	www.viexpo.com.vn
10	Hội thảo hợp tác phát triển	Các tỉnh	Tháng 8	VAIP	Luân phiên mỗi năm một tỉnh
11	Hội thảo, triển lãm “Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực tài chính Việt Nam”	Hà Nội hoặc TP.HCM	Tháng 9	Bộ Tài chính	www.ictfinance.vn
12	Hội nghị và lễ trao giải thưởng lãnh đạo CNTT	Hà Nội	Tháng 9	IDG	www.cio.com.vn
13	Tuần lễ Tin Học Việt Nam	Hà Nội	Tháng 10	VAIP	
14	Triển lãm về Viễn thông, CNTT và Điện tử	Hà nội hoặc TP. HCM	Tháng 11	VNPT	2 năm 1 lần www.vnpt.com.vn



CÁC TỔ CHỨC, HIỆP HỘI VÀ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VỀ CNTT-TT

**Organizations, Associations
and Top Enterprises on ICT**





MỘT SỐ HIỆP HỘI NGHỀ NGHIỆP VỀ CNTT-TT

Hội Tin học Việt Nam (VAIP)

Địa chỉ: Số 1, Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (04) 8211725, 049712597; Fax: (04) 8211708

Website: <http://www.vaip.org.vn>

Hiệp hội Doanh nghiệp Phần mềm Việt Nam (VINASA)

Địa chỉ: Số 7, Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (04) 3577 2336 - 3577 2338; Fax: (04) 3577 2337

Website: <http://www.vinasa.org.vn>

Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam

Địa chỉ: 11B Phan Huy Chú, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (04) 3933 2845; Fax: (04) 3933 2846

Website: <http://www.veia.org.vn>

Hiệp hội An toàn Thông tin Việt Nam (VNISA)

Địa chỉ: Phòng 11C1, Tầng 11, Tòa nhà CDC 25-27 Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (04) 6278 6515; Fax: (04) 6278 6515

Website: <http://www.vnisa.org.vn>

Hiệp hội Vô tuyến Điện tử Việt Nam

Địa chỉ: 107 Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (04) 3825 4469; Fax: (04) 3825 4469

Hội Tin học TP. HCM (HCA)

Địa chỉ: 79 Trương Định, Quận 1, TP. HCM, Việt Nam

Điện thoại: (08) 3822 2876; Fax: (08) 3825 0053

Website: <http://www.hca.org.vn>

Hội Tem Việt Nam

Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (04).9437131 - Fax: (04).8226576

Website: <http://www.temvietnam.vn>

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)

Tên giao dịch: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)

Trụ sở chính: 57A Huỳnh Thúc Kháng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (04) 3577 5104; Fax: (04) 3934 5851

Website: <http://www.vnpt.com.vn>

Tổng công ty Viễn thông Quân đội (Viettel)

Tên giao dịch: Tổng công ty Viễn thông quân đội (Viettel)

Trụ sở chính: Số 1, Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (04) 6255 6789; Fax: (04) 6299 6789

Website: <http://www.viettel.com.vn>

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT)

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT)

Trụ sở chính: 199 Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (08) 5404 0608; Fax: (08) 5404 0609

Website: <http://www.spt.vn>

Công ty Thông tin Viễn thông Điện lực (EVNTelecom)

Tên giao dịch: Công ty Thông tin Viễn thông Điện lực (EVNTelecom)

Trụ sở chính: 30A Phạm Hồng Thái, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 18009096, (04) 2223 2323; Fax: (04) 2228 6868

Website: <http://www.evntelecom.com.vn>

Công ty Cổ phần Viễn thông FPT

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Viễn thông FPT

Trụ sở chính: 48 Vạn Bảo, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (04) 7300 8888; Fax: (04) 7300 889

Website: <http://www.fpt.net>

Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 Chùa Bộc, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 35729833, 3573 5049; Fax: (04) 3572 9834

Website: www.hinet.net.vn

Tổng công ty truyền thông đa phương tiện VTC

Tên giao dịch: Tổng công ty truyền thông đa phương tiện VTC

Địa chỉ: 65 Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 44512468; Fax: (04) 36367728

Website: www.vtc.com.vn

Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn cầu (G-Tel)

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn cầu (G-Tel)

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà LADECO, 266 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3767 4846; Fax: (04) 3767 4854

Website: www.beeline.vn

Công ty Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam (Vishipel)

Tên giao dịch: Công ty Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam (Vishipel)

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Điện thoại: (031) 3746464; Fax: (031) 3747062

Website: www.vishipel.com.vn

Công ty Điện toán và Truyền số liệu - VDC

Tên giao dịch: Công ty Điện toán và Truyền số liệu VDC

Địa chỉ: Lô 2 A, Làng quốc tế Thăng Long, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3793 0599; Fax: (04) 3793 0506

Website: <http://www.vdc.com.vn>; <http://home.vnn.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CMC (CMC Telecom)

Địa chỉ 273 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (84-4) 3722-6688; Fax (84-4) 3722-6868

Website www.cmctelecom.vn, www.bluezone.vn



MỘT SỐ DOANH NGHIỆP BƯU CHÍNH HÀNG ĐẦU

Tổng công ty Bưu chính Việt Nam (VNPost)

Tên giao dịch: Tổng công ty Bưu chính Việt Nam (VNPost)

Địa chỉ: Số 5 Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 7688688; Fax: (04) 3 7689440

Tổng số lao động: 50.428

Doanh thu: 418,94 triệu USD

(dịch vụ bưu chính: 63,88 triệu USD)

Website: <http://www.vnpost.vn>, <http://www.vnp.vn>

Công ty cổ phần chuyển phát nhanh Bưu điện

Tên giao dịch: P&T Express joint stock company (P&T EMS)

Địa chỉ: số 1, Tân Xuân, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04 3 7575577; Fax: 04 3 7575588

Tổng số lao động: 1.102

Doanh thu: 22,65 triệu USD

Website: <http://ems.com.vn>

TNT-Vietrans Express Worldwide (VN) LTD

Tên giao dịch: Công ty TNHH TNT-Vietrans Express Worldwide (Việt Nam) LTD (TNT-Viettrans)

Trụ sở chính: 151 Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 84-8-38486822, 18001589; Fax: 84-8-38486810

Tổng số lao động: 494

Doanh thu: 19,94 triệu USD

Website: <http://www.tnt.com>

Công ty cổ phần Hợp Nhất Việt Nam

Tên giao dịch: Hợp Nhất Việt Nam Corporation (HNC)

Trụ sở chính: số 82, ngõ Thịnh Hào 1, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, Quận Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 04 3 7831882; Fax: 04 3 7831350

Tổng số lao động: 646

Doanh thu: 6,56 triệu USD

Website: <http://www.hopnhat.vn>

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT)

(Trung tâm Bưu chính Sài Gòn -SGP)

Tên giao dịch: Trung tâm Bưu chính Sài Gòn (SGP)

Địa chỉ: 10 Đường Cô Giang, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 5404 0999; Fax: (8) 5404 0030

Tổng số lao động: 341

Doanh thu: 3,92 triệu USD

Website: <http://www.spt.com.vn>, <http://www.sgp.vn>

Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Địa chỉ: Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (04) 62660306; Fax: (069) 883035

Website: <http://www.viettelpost.com.vn>, www.vtp.vn



MỘT SỐ DOANH NGHIỆP PHẦN CỨNG, ĐIỆN TỬ HÀNG ĐẦU

Công ty TNHH Máy tính CMS

Tên giao dịch: Công ty Máy tính CMS

Địa chỉ: 118 - CT5, Khu đô thị mới Mỹ Đình, Mễ Trì, Phạm Hùng, Hà Nội

Điện thoại: 04 37875959; Fax: 04 3787595

Website: www.cms.com.vn

Lĩnh vực hoạt động: Lắp ráp, sản xuất và phân phối máy tính

Số lượng nhân sự: 249

Chứng chỉ chất lượng: ISO 9001:2000, Hệ thống tiêu chuẩn ISO IEC/TVCN 17025 cho phòng thí nghiệm máy tính, TCVN 7189 (Đạt chuẩn cho phép vẽ bức xạ điện tử, OHSAS 18001, TCVN ISO 14001:2005/14001:2004

Doanh số năm 2008: 37,7 triệu USD

Công ty CP Điện tử Tân Bình (VTB)

Địa chỉ: 248A Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 3516 3885; Fax: (08) 3516 3886

Website: <http://www.vtb.com.vn>

Nhân sự: 218 người

Doanh thu 2008: 12,9 Triệu USD

FPT Elead

Tên giao dịch: FPT Elead

Địa chỉ: Tầng 1, 24T1, Hoàng Đạo Thuý, Phường Nhân Chính, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 7300 0555; Fax: (04) 6281 1189

Website: www.elead.com.vn

Lĩnh vực hoạt động: Lắp ráp, sản xuất và phân phối máy tính thương hiệu Elead

Số lượng nhân sự: 132 người

Chứng chỉ chất lượng: ISO 9001:2000, Hệ thống tiêu chuẩn ISO IEC/TVCN 17025 cho phòng thí nghiệm máy tính, ISO 14001:2004

Doanh số năm 2008: 34,8 triệu USD

Công ty Điện tử Hà Nội (HANEL)

Địa chỉ: Số 2 Chùa Bộc, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (08) 38522102/38524555; Fax: (08)38525770

Website: [http:// www.hanel.com.vn](http://www.hanel.com.vn)



MỘT SỐ DOANH NGHIỆP PHẦN MỀM HÀNG ĐẦU

Công ty Cổ phần Phần mềm FPT

Tên giao dịch: FPT Software Joint Stock Company

Địa chỉ Toà nhà FPT, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 768 9048; Fax: (04) 3 768 9049

Website: www.fpt-software.com

Lĩnh vực hoạt động: Xuất khẩu phần mềm

Số lượng nhân sự: 2700

Chứng chỉ chất lượng: CMMi Cấp 5, ISO 27001:2005, ISO 9001:2000

Doanh số năm 2008: 42,1 triệu USD

Công ty CSC Việt Nam

Tên giao dịch: CSC Vietnam

Địa chỉ: 366 Nguyễn Trãi, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3923 8520; Fax: (08) 3923 8521

Website: www.csc.com

Lĩnh vực hoạt động: Gia công phần mềm, cung cấp giải pháp ERP và các dịch vụ CNTT.

Số lượng nhân sự: 500

Chứng chỉ chất lượng: CMMi Cấp 5, ISO 27001.

Doanh số năm 2008: 13,5 triệu USD

Doanh nghiệp Tư nhân Dịch vụ Tường Minh

Tên giao dịch: TMA Solution

Địa chỉ: 111 Nguyễn Đình Chính, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3 990 3848; Fax: (08) 3 990 3303

Website: www.tmasolution.com

Lĩnh vực hoạt động: Gia công phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin, Đào tạo

Số lượng nhân sự: 900

Chứng chỉ chất lượng: CMMi Cấp 3, ISO 9001:2000.

Doanh số năm 2008: 13,1 triệu USD

Công ty Tin học Lạc Việt

Tên giao dịch: Công ty Tin học Lạc Việt (LacViet Computing Corporation)

Địa chỉ: 43 Nguyễn Thị Huỳnh, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 3842 3333; Fax: (84-8) 3842 2370

Website: www.lacviet.com.vn

Lĩnh vực hoạt động: Tư vấn, thiết kế, kinh doanh lĩnh vực CNTT

Số lượng nhân lực: 300

Chứng chỉ chất lượng: ISO 9001:2000, ISO/IEC 27001: 2005, CMMi Cấp 3

Doanh số năm 2008: 12,9 triệu USD

Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC

Tên giao dịch: CMCSOFT Co. Ltd

Địa chỉ: 14-16 Hàm Long, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 943 9067; Fax: (04) 3 943 9067

Website: www.cmcsoft.com

Lĩnh vực hoạt động:

- Phát triển phần mềm đóng gói và cung cấp các dịch vụ theo sản phẩm đóng gói.

- Cung cấp giải pháp và dịch vụ phần mềm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng...

- Gia công phần mềm, tư vấn triển khai các ứng dụng ERP, Billing ...

Số lượng nhân sự: trên 250

Chứng chỉ chất lượng: CMMi Cấp 3, ISO 27001, ISO 9001:2000.

Doanh số năm 2008: 5,7 triệu USD

Công ty Cổ phần Công nghệ mới Kim tự tháp Việt Nam

Tên giao dịch: Pythis (Vietnam Pyramid New Technology Corporation)

Địa chỉ: 3 Nguyễn Huy Tự, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3978 2747; Fax: (84-4) 3978 2855

Website: www.pythis.com

Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất, gia công, buôn bán và bảo hành, bảo trì các sản phẩm phần mềm; Các dịch vụ tư vấn, xử lý, thu thập dữ liệu, đào tạo ngắn hạn trong lĩnh vực CNTT-TT

Số lượng nhân lực: 200

Doanh số năm 2008: 5,5 triệu USD

Công ty Cổ phần Công nghệ Tinh Vân

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Công nghệ Tinh Vân

Địa chỉ: Tầng 8, Khách sạn Thể thao, Làng SV Hacinco, Thanh xuân, Hà nội

Điện thoại: (04) 3558 9970; Fax: (04) 3558 9971

Website: www.tinhvan.com

Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất kinh doanh, dịch vụ, tư vấn ...

Số lượng nhân sự: 400

Chứng chỉ chất lượng: ISO 9001 - 2001

Doanh số năm 2008: 3,2 triệu USD

Công ty Cổ phần MISA

Tên giao dịch: MISA Jsc (MISA Joint Stock Company)

Địa chỉ: 218 Đội cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3762 7891; Fax: (04) 3762 9746

Website: www.misa.com.vn

Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất phần mềm máy tính, kế toán hành chính sự nghiệp, kế toán doanh nghiệp, quản trị quan hệ khách hàng, quản trị nhân sự.

Số lượng nhân lực: 207

Doanh số năm 2008: 2,8 triệu USD

Công ty TNHH Gameloft Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 7, Toà nhà E-Town, 364 Đường Cộng Hòa, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 6297 1167; Fax: (08) 62971168

Website: <http://www.gameloft.com>

Công ty TNHH Nec Solutions Việt Nam

Địa chỉ: 23 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (04) 39333585; Fax : (04) 39333588,

Website: <http://www.necsv.com>

Văn phòng đại diện Hitachi Asia Ltd tại Việt Nam

Địa chỉ: 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (04) 3933 3123; Fax: (04) 39333125

Website: <http://www.hitachi.com.vn>



MỘT SỐ DOANH NGHIỆP NỘI DUNG SỐ HÀNG ĐẦU

Công ty Cổ phần Dịch vụ Phần mềm Trò chơi Vi Na (VinaGame)

Tên giao dịch: Công ty Vinagame

Địa chỉ: 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3832 8422; Fax: (08) 3832 8425

Website: www.vinagame.com.vn

Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ giải trí trực tuyến; phát triển phần mềm, thương mại điện tử

Số lượng nhân sự: Trên 1.000

Doanh số năm 2008: 41,0 triệu USD

Công ty Đầu tư & Phát triển CNTT (VTC Intecom)

Tên giao dịch: Công ty Đầu tư và Phát triển CNTT

Địa chỉ: 65 Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 4451 2468; Fax: (04) 3636 7728

Website: www.vtc.com.vn

Lĩnh vực hoạt động: Khai thác các dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông và internet

Doanh số năm 2008: 43,1 triệu USD

Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT (FPT Online)

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT (FPT Online)

Địa chỉ: Số 408, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Tp. HCM

Điện thoại: (08) 6299 1299; Fax: (08) 3929 1758

Website: <http://www.fptonline.net>

Lĩnh vực hoạt động: Game Online, Âm nhạc trực tuyến, Thương mại điện tử và dịch vụ nhắn tin

Doanh số năm 2008: 5,5 triệu USD

Công ty Phần mềm và Truyền thông VASC

Tên giao dịch: Công ty Phần mềm và Truyền thông VASC

Địa chỉ: Số 33 Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3772 2728; Fax: (04) 3772 2733

Website: www.vasc.com.vn

Lĩnh vực hoạt động:

- Nghiên cứu, phát triển, sản xuất, gia công phần mềm Xuất khẩu, nhập khẩu và kinh doanh các sản phẩm phần mềm. Tư vấn, thiết kế, cung cấp các giải pháp CNTT;

- Sản xuất và cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến;

- Kinh doanh các dịch vụ truyền thông, quảng cáo, marketing và quan hệ công chúng.

Số lượng nhân sự: 300

Doanh số năm 2008: 15,1 triệu USD

Công ty TNHH DIGI-TEXX Việt Nam

Tên giao dịch: Công ty TNHH DIGI-TEXX Việt Nam

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà ANNA, CVPM Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp HCM.

Điện thoại: (08) 37155325; Fax: (08) 37159402

Website: www.digi-texx.com.vn

Lĩnh vực hoạt động:

- Số hóa dữ liệu, phát triển phần mềm, thiết kế web.

- Cung cấp các dịch vụ CNTT như BPO, nhập và chuyển đổi dữ liệu ...

Số lượng nhân sự: 213

Chứng chỉ chất lượng: ISO 9001-2000, 27001:2005

Doanh số năm 2008: 1,1 triệu USD



MỘT SỐ DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ TÍCH HỢP HÀNG ĐẦU

Công ty Hệ thống Thông tin FPT

Tên giao dịch: Công ty Hệ thống Thông tin FPT (FPT-IS)

Địa chỉ: 101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3562 6000; Fax: (04) 3562 4850

Website: www.fis.com.vn

Lĩnh vực hoạt động: Tích hợp hệ thống thông tin và các giải pháp phần mềm, dịch vụ ERP, viễn thông. Mua bán, cung cấp, cho thuê, triển khai lắp đặt các thiết bị và sản phẩm CNTT và viễn thông.

Số lượng nhân sự: Trên 1,700

Chứng chỉ chất lượng: ISO 9001-2000; ISO 27001:2005; BS 7799

Doanh số năm 2008: 238,5 triệu USD

Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC

Tên giao dịch: Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC (CMS SI)

Địa chỉ: 29 Hàn Thuyên, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3972 1135; Fax: (04) 3972 1134

Website: www.cmcsi.com.vn

Lĩnh vực hoạt động: Cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống

Số lượng nhân sự: 400

Chứng chỉ chất lượng: ISO 9001:2000

Doanh số năm 2008: 70,6 triệu USD

Công ty Cổ phần dịch vụ Công nghệ Tin học HPT

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần dịch vụ Công nghệ Tin học HPT

Địa chỉ: 60 Nguyễn Văn Trỗi, P8, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3945 8518; Fax: (84-8) 3945 8516

Website: www.hpt.vn

Lĩnh vực hoạt động: Phát triển phần mềm và dịch vụ; cung cấp giải pháp, tư vấn và sản phẩm CNTT; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành.

Số lượng nhân lực: 313

Chứng chỉ chất lượng: ISO 9001-2000, CMMi Cấp 3

Doanh số năm 2008: 26,5 triệu USD

Công ty Sao Bắc Đẩu

Tên giao dịch: Sao Bắc Đẩu

Địa chỉ: 208 – 210 Khánh Hội, Quận 4, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3943 3668; Fax: (84-8) 3943 3669

Website: www.saobacdau.vn

Lĩnh vực hoạt động: Công nghệ thông tin

Số lượng nhân lực: 230 người

Chứng chỉ chất lượng: ISO 9001-2000

Doanh số năm 2008: 23,1 triệu USD



MỘT SỐ TỔ CHỨC, CƠ SỞ ĐÀO TẠO VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐÀO TẠO CNTT-TT HÀNG ĐẦU

Một số trường Đại học có khoa đào tạo CNTT tiêu biểu

- + ĐH Quốc gia Hà Nội (www.vnu.edu.vn)
- + Đại học Bách khoa Hà Nội (www.hut.edu.vn)
- + ĐH Huế (www.hueuni.edu.vn)
- + ĐH Đà Nẵng (www.dut.edu.vn)
- + Trường ĐH Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh (www.hcmuns.edu.vn)
- + Trường ĐH Bách khoa – ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh (hcmut.edu.vn)
- + Đại học Cần Thơ (www.ctu.edu.vn)

Các trường ĐH chuyên đào tạo nhân lực CNTT-TT

- + Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (www.ptit.edu.vn)
- + Đại học FPT (www.fpt.edu.vn)
- + Đại học CNTT Tp Hồ Chí Minh - Đại học Quốc gia Tp HCM (www.vnuhcm.edu.vn)

Các cơ sở hoạt động theo hình thức hợp tác với nước ngoài:

- + Aptech Việt Nam (www.aptech-news.com)
- + Học viện Quốc tế Đào tạo CNTT NIIT-Ấn Độ (<http://niit.edu.vn>)
- + HanoiCTT (www.hanoictt.com)
- + Trường Cao đẳng CNTT Hữu nghị Việt-Hàn (www.viethanit.edu.vn)
- + Trường Đại học quốc tế RMIT Việt Nam.



CÁC KHU CNTT TẬP TRUNG

9.1 Hiện trạng các khu CNTT tập trung

+ Số lượng các khu các Khu CNTT : 07.

+ Tổng quỹ đất: 737.589 m²

+ Tổng diện tích văn phòng làm việc : 160.895 m²

+ Diện tích văn phòng đã sử dụng: 106,807 (66%)

+ Tổng số các doanh nghiệp hoạt động: 715, trong đó 499 doanh nghiệp CNTT (279 doanh nghiệp trong nước, 220 doanh nghiệp nước ngoài)

+ Tổng số nhân lực CNTT làm việc: trên 30 nghìn người

9.2 Thông tin về các khu CNTT tập trung

1. CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG

- Địa chỉ: Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

- Diện tích đất: 430.000 m²

- Diện tích văn phòng: 86.000 m²

- Tổng vốn đầu tư của các doanh nghiệp: trên 50 triệu USD

- Tổng số doanh nghiệp CNTT đang hoạt động: 98, trong đó có 44 doanh nghiệp trong nước.

- Tổng số lao động: 11.400 người

- Thành lập năm 2000 theo Quyết định số 4421/QĐ-UB-CN ngày 07/7/2000 của UBND thành phố Hồ Chí Minh.

2. TRUNG TÂM GIAO DỊCH CNTT HÀ NỘI

- Địa chỉ: Số 185 Giảng võ, Ba Đình, Hà Nội

- Diện tích đất: 1.700 m²

- Tổng diện tích văn phòng cho thuê: 2.500 m²

- Diện tích văn phòng sử dụng: 100%

- Tổng số doanh nghiệp CNTT đang hoạt động: 38, trong đó có 36 doanh nghiệp trong nước.

- Tổng số lao động: 600 người, trong đó số lao động chuyên về CNTT là 500 người.

- Thành lập năm 2004 theo quyết định số 6462/QĐ-UB ngày 01/10/2004 của Ủy ban nhân dân TP.Hà Nội.

3. TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM TPHCM (SSP)

- Địa chỉ: 123 Trương Định, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

- Diện tích đất: 3000 m²

- Tổng số doanh nghiệp: 28

- Tổng số nhân lực: 500 người

- Tổng diện tích văn phòng sử dụng: ~ 100%

- Thành lập và chính thức đi vào hoạt động ngày 30/6/2000.

4. TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CSHT CNTT ĐÀ NẴNG (IDD);

- Địa chỉ: Số 2 Quang Trung, TP Đà Nẵng.

- Diện tích mặt bằng: 6.500 m²

- Diện tích văn phòng cho thuê: 22.000 m²

- Tổng số vốn đầu tư: 1.190 tỷ đồng

- Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động: 23

- Tổng số nhân lực: 300 người

- Tổng diện tích văn phòng sử dụng: ~ 25%

- Doanh thu năm 2007: 11,2 tỷ đồng

- Thành lập năm 2007

5. KHU CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM ĐHQG TP.HCM

- Địa chỉ: Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. HCM

- Quy mô: 23 ha

- Tổng diện tích văn phòng: 8.482 m²

- Thành lập theo Quyết định số 157/QĐ/ĐHQG/TCCB ngày 02 tháng 5 năm 2003 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM

6. E-TOWN

- Địa chỉ: 364 Cộng Hoà, Quận Tân Bình, TP. HCM

- Quy mô: gồm 3 toà nhà eTown, eTown1, eTown2

- Tổng diện tích văn phòng: 60.300 m²

7. TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM CẦN THƠ (CSP)

- Địa chỉ: 29 CMT8, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

- Tổng diện tích văn phòng: 1.656 m²

- Thành lập năm 2001



SỐ QUỸ ĐẦU TƯ MẠO HIỂM VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG HOẠT ĐỘNG

Quỹ IDG Venture Việt Nam

Văn phòng tại Hà Nội:

Địa chỉ: Tòa tháp B Vincom City Tower, Tầng 15, Phòng 2&3, 191 phố Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (04) 2220-0348 Fax: (04) 2220-0349

Văn phòng tại TP Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Toà nhà Sunwah, Tầng 11, Phòng 1108, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (08) 3827-8888, Fax: (08) 3827-8899

Website: <http://www.idgvv.com.vn>

- Năm thành lập: 2004
- Số vốn đăng ký: 100 triệu USD
- Địa chỉ đầu tư trong nước tiêu biểu:
 - + Công ty Giải pháp phần mềm Hòa Bình (Peacesoft)
 - + Công ty TNHH Phần mềm iSphere (iSphere Software)
 - + Công ty Cổ phần truyền thông Việt Nam (VC Corporation)
 - ...

Quỹ DFJ VinaCapital L.P. (VinaCapital)

Địa chỉ: Phòng 1711, Tầng 17, Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (08) 8 821 9930, Fax: (08) 8 821 9931

Website: <http://www.dfj-vinacapital.com>

- Năm thành lập: 2006
- Số vốn quản lý: 50 triệu USD
- Địa chỉ đầu tư trong nước tiêu biểu:
 - + Chicilon Media
 - + Gapit
 - + TimNhanh (www.timnhanh.com, www.kiemviec.com)

Quỹ Mekong Capital (Mekong Enterprise Fund)

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Capital Place, 6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (08) 3827 3161, Fax: (08) 3827 3162

Website: <http://www.mekongcapital.com>

- Năm thành lập: 2002
- Một số địa chỉ đầu tư trong nước tiêu biểu:
 - + Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt

Công ty Tài chính quốc tế (IFC)

Địa chỉ: Somerset Chancellor Court, Unit 3B, Lầu 3, 21 – 23 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 823 5266, Fax: (08) 823 5271

Website: www.worldbank.org.vn/TV/strategy/ifc.htm

- Địa chỉ đầu tư trong nước tiêu biểu:
 - + Công ty Cổ phần Mạng thanh toán VINA (Paynet)

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM 2009
VIETNAM INFORMATION AND COMMUNICATION TECHNOLOGY 2009

Chịu trách nhiệm nội dung
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Chịu trách nhiệm xuất bản
Nguyễn Thị Thu Hà

Mã số: QT01 Hm09

In 2000 bản, khổ 18,5 x 25,7 cm tại Xí nghiệp In số 1, Nhà xuất bản Bản đồ
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 776-2009/CXB/1 - 336TTTT
Số quyết định xuất bản: 153/QĐ-NXB TT&TT
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2009.

Bản mềm có tại địa chỉ / Soft-copy is available at:

<http://www.mic.gov.vn>

Tài trợ
Sponsor



Hợp tác xuất bản
Publication in cooperation with



Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia về công nghệ thông tin Việt Nam trân trọng cảm ơn
Công ty Ericsson Việt Nam đã tài trợ và Công ty Media One đã tham gia thực hiện tài liệu này.

*The Office of National Steering Committee on ICT would like to thank to Ericsson Vietnam Co., Ltd
for sponsoring and Media One JSC for supporting to publish this document.*

